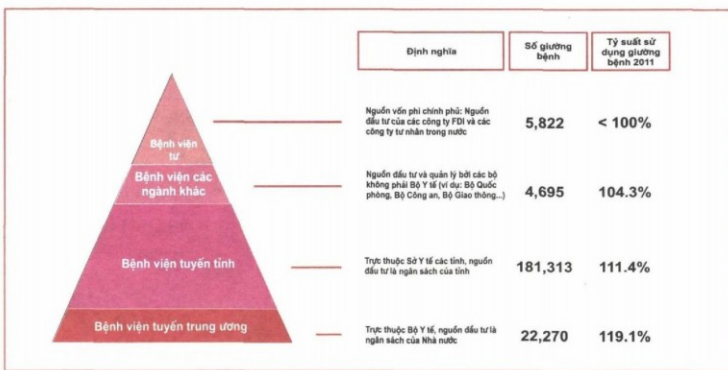


Y tế đổi mặt thách thức lớn

Bệnh viện quá tải, chất lượng thiết bị, đội ngũ cán bộ...

Năm 2014, chỉ tiêu y tế của Việt Nam đạt 12 tỉ USD, tăng 13% so với năm trước đó và chiếm khoảng 6,5% GDP Việt Nam. Chỉ tiêu y tế gần 130 USD/người, gấp đôi mức của năm 2007, nhưng vẫn còn tương đối thấp so với các quốc gia Đông Nam Á khác như Malaysia: 410 USD/người, Indonesia: 322 USD/người, Thái Lan: 215 USD/người năm 2013. Không có gì ngạc nhiên khi ngành y tế là một trong những lĩnh vực có tiềm năng phát triển nhanh nhất và cao nhất tại Việt Nam.



Stephen Gaskill –
Nguyễn Lương Hiến (*)

Việt Nam hiện là một quốc gia nghèo, năm 2013 tính theo GDP bình quân đầu người đứng thứ 135 trên thế giới (số liệu của Ngân hàng Thế giới). Tuy nhiên, khi so sánh với các quốc gia Đông Nam Á, chất lượng chăm sóc tổng thể tốt một cách đáng ngạc nhiên, đặc biệt là lĩnh vực chăm sóc cơ bản.

Thực hiện tốt việc chăm sóc cơ bản

Việt Nam là nước thực hiện tốt hơn so với hầu hết các quốc gia Đông Nam Á về các chỉ số tuổi thọ hoặc tỷ lệ tử vong ở người lớn và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh cũng khá thấp. Hiệu suất tổng thể của Việt Nam ở những chỉ số này có thể so với Thái Lan và vượt trội so với Indonesia, mặc dù những quốc gia này có mức thu nhập khá cao dựa trên mức thu nhập trung bình 3 và 2 lần.

Số liệu thống kê trên được giải thích một phần bởi một mạng lưới bệnh viện dày đặc ở Việt Nam đã tồn tại từ lâu với hơn 1.100 bệnh viện công (trong đó 75% được xây dựng trước năm 1995) và khoảng 130 bệnh viện tư nhân, cung cấp tổng số hơn 200.000 giường với tỷ lệ 22 giường/10.000 dân. Có thể so sánh với Singapore, đứng vị trí thứ nhất trong hệ thống xếp hạng y tế quốc tế năm 2014 của Bloomberg – có 27 giường/10.000 dân.

Các số liệu thống kê chứng tỏ Việt Nam đang thực hiện khá tốt trong lĩnh vực y tế, đặc biệt khi đất nước vẫn còn nghèo so với các quốc gia khác trong khu vực. Tuy nhiên, số liệu thống kê không thể chỉ ra một thực tế là hệ thống y tế của Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức rất lớn, như tình trạng quá tải tại các bệnh viện và chất lượng chăm sóc kém.

Tấn suất sử dụng giường bệnh

Dù mạng lưới bệnh viện, bao gồm cả bệnh viện thuộc các ngành, các cơ sở tuyến tỉnh và tuyến Trung ương, những đơn vị có thể cung cấp cho cả nước số lớn giường bệnh trên một người

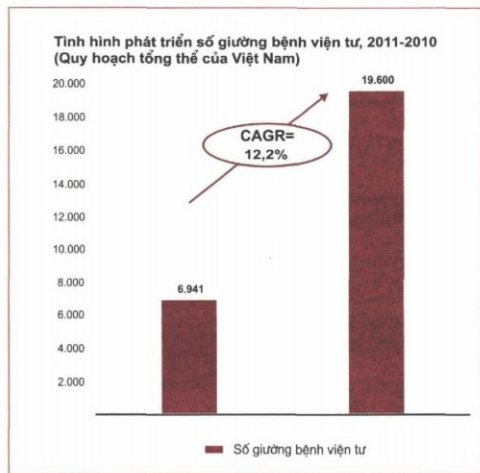
dân, song mạng lưới này không giải quyết được vấn đề tấn suất sử dụng giường bệnh cao và Việt Nam tiếp tục vượt xa 80% ngưỡng tỷ lệ sử dụng theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO).

Hầu hết tất cả các bệnh viện công ở Việt Nam bị quá tải hoặc có tấn suất sử dụng giường bệnh quá cao, vấn đề này lại càng nghiêm trọng ở các bệnh viện tuyến Trung ương tại các thành phố lớn. Chất lượng thiết bị y tế và nhân viên y tế ở các bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn thấp hơn các bệnh viện tuyến Trung ương, đó là ý kiến của phần lớn bệnh nhân.

Do đó, bệnh nhân sẵn sàng đi xa (nhiều trường hợp trên 50 km) đến các bệnh viện bị quá tải ở tuyến Trung ương hoặc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện. Tấn suất sử dụng giường bệnh ở một số bệnh viện tuyến Trung ương có uy tín rất cao. Đơn cử ở Bệnh viện K năm 2009 là 250%; gần đây hơn, Bệnh viện Chợ Rẫy là 139% và Bệnh viện Bạch Mai là 168%. Số liệu ban đầu được công bố năm 2015, cho thấy dù có tiến bộ tương đối, tỷ lệ quá tải ở các bệnh viện vẫn trên 100% đối với hầu hết các bệnh viện lớn tuyến Trung ương. Vì vậy, các bệnh viện nhỏ tuyến tỉnh cần phải nâng cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe để giảm bớt lưu lượng bệnh nhân tới các bệnh viện công lớn.

Ngoài những bất bình đẳng trong việc chăm sóc, chất lượng dịch vụ tổng thể là lý do chính của tấn suất sử dụng giường bệnh cao. Thời gian lưu viện trung bình của bệnh nhân Việt Nam lâu hơn đáng kể so với các quốc gia Đông Nam Á.

Biểu đồ trên cho thấy, về cơ bản phải mất nhiều thời gian để điều trị cho bệnh nhân tại Việt Nam hơn các nước khác trong khu vực. Thiết bị y tế lạc hậu, kết hợp với việc tiếp cận hạn chế với các loại thuốc mới tại các bệnh viện công (đặc biệt tại các bệnh viện tuyến tỉnh) thường được coi là những thách thức lớn đối với việc nâng cao chất lượng chăm sóc tại Việt Nam. Trong những đánh giá thị trường trước đây, Công ty PwC đã phỏng vấn các bác sĩ, họ đều cho rằng chất



lượng của các thiết bị là thách thức chính đối với các bệnh viện công. “Các phòng mổ và thiết bị, hầu như đã lỗi thời. Tôi gửi 80% bệnh nhân tới bệnh viện khác để phẫu thuật ung thư vú vì chúng tôi không thể xử lý tốt cả phẫu thuật ở đây”, một bác sĩ phẫu thuật ung thư nói.

Quy hoạch tổng thể ngành y tế

Ý thức được những thách thức lớn của đất nước, Chính phủ Việt Nam đã thiết lập một lộ trình toàn diện đến năm 2020 để cải thiện các vấn đề lớn trong hệ thống y tế. Một số kế hoạch tổng thể đã được đưa ra từ năm 2012 tập trung vào các lĩnh vực bảo hiểm y tế công cộng, các dịch vụ bệnh viện hoặc khả năng mua thuốc.

Quy hoạch tổng thể phát triển bệnh viện xác định kế hoạch hành động đến năm 2020 để giải quyết tỷ lệ sử dụng giường bệnh cao. Ưu tiên hàng đầu là nhằm tối ưu hóa mạng lưới y tế và để giảm tải cho các bệnh viện lớn tuyến Trung ương cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ để thành lập bệnh viện tư nhân mới và cải thiện những bệnh viện hiện có. Cùng với quy hoạch tổng thể này, Bộ Y tế đã công bố kế hoạch bảo hiểm y tế quốc gia. Mục tiêu đề ra là để 80% dân số có bảo hiểm y tế vào năm 2020 (hiện nay chưa tới

60%). Mục tiêu đầy tham vọng này tạo áp lực hơn để nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống y tế, đặc biệt các bệnh viện công. Mong muốn hiện đại hóa hệ thống y tế sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh trong những năm sắp tới. Đầu tiên, Việt Nam cần phải cải thiện mạng lưới các bệnh viện. Hiện đại hóa các bệnh viện đòi hỏi vốn đầu tư lớn mà Việt Nam sẽ không thể thực hiện thông qua các nguồn tài trợ đơn lẻ. Quy hoạch tổng thể nêu rõ Chính phủ khuyến khích thành lập các bệnh viện và phòng khám tư nhân mới. Cơ sở hạ tầng y tế tư nhân mới có thể tự xác định phân khúc dịch vụ cho các cấp của thị trường chăm sóc sức khỏe, thu hút đối tượng bệnh nhân trong nước ra nước ngoài điều trị mà trong nước vẫn có giải quyết. Hiện nay, ước tính mỗi năm 40.000 bệnh nhân Việt Nam ra nước ngoài khám chữa bệnh với chi phí 1 tỷ USD.

Cải thiện thiết bị và được phẩm

Ngoài các bệnh viện mới, cơ hội cũng sẽ đến với các sản phẩm y tế và đặc biệt hơn là thiết bị y tế và thuốc. Để cải thiện hệ thống y tế Việt Nam, Chính phủ Việt Nam phải hiện đại hóa các thiết bị lạc hậu và cấp quyền tiếp cận rộng rãi hơn với thuốc. Trong một báo cáo được công bố tháng

6/2011, Thương vụ Hoa Kỳ ước tính thị trường thiết bị y tế Việt Nam sẽ phát triển mạnh đối với các nhà sản xuất Mỹ do nhu cầu cấp thiết thay thế các thiết bị cũ tại các bệnh viện. Các chuyên gia nghiên cứu thị trường như BMI cũng dự đoán tăng trưởng hai con số trong vài năm tiếp theo cho cả thiết bị y tế và thị trường thuốc.

Tuy nhiên, sự tăng trưởng trong các phân khúc này tùy thuộc vào sự tiến triển của quy định liên quan tới nhập khẩu, đối với phân khúc được phẩm liên quan đến sản xuất trong nước. Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu các sản phẩm y tế. Quy trình đấu thầu bệnh viện còn quá phức tạp và tốn thời gian. Việc hiện đại hóa hệ thống y tế đòi hỏi sự vào cuộc tốt hơn của các loại thuốc và thiết bị tiên tiến, đồng thời cần đơn giản hóa môi trường pháp lý và các quy trình đấu thầu, minh bạch cho các đối tác nước ngoài. Điều này có thể dẫn tới các cơ hội kinh doanh dài hạn hơn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, nhưng cũng là cơ hội cho các công ty nước ngoài xây dựng các hoạt động sản xuất trong nước trong trung và dài hạn. Đó là mục tiêu đầy tham vọng mà quy hoạch tổng thể được phẩm đặt ra để phát triển sản xuất trong nước vào năm 2020.

Các cơ hội khác có thể liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm y tế tư nhân. Ngành này vẫn còn rất non trẻ trong một thị trường mà tiêu dùng cá nhân vẫn chiếm trên 50% tổng chi tiêu y tế. Bảo hiểm y tế tư nhân chỉ mới được Bộ Tài chính chính thức công nhận là một sản phẩm bảo hiểm đặc biệt. Phân khúc này cho thấy tốc độ tăng trưởng cao nhất trong vài năm qua trong lĩnh vực bảo hiểm. Trong tương lai sẽ là xu hướng đầy hứa hẹn. Trong khi mục tiêu đến năm 2020 là giảm mức chi tiêu cá nhân, theo kế hoạch tổng thể của bảo hiểm y tế, sẽ vẫn chiếm 40% tổng chi tiêu y tế (so với 50% hiện nay) vào năm 2020. Trong khi đó, tổng chi phí bảo hiểm liên quan đến BHYT tư nhân năm 2012 mới gần đạt 200 triệu USD. Như vậy, công ty bảo hiểm chắc chắn còn một thị trường rất lớn chưa được khai thác.

Nhìn chung, sự gia tăng liên tục trong chi tiêu y tế, cùng với sự cần thiết phải hiện đại hóa của hệ thống y tế Việt Nam và các kế hoạch phát triển quốc gia đầy tham vọng sẽ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường y tế trong những năm tới. Hệ thống y tế của Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển giao. Nhà nước đã giải quyết được nhu cầu cơ bản nhất của dân số nhưng hiện nay phải đối mặt với thách thức to lớn của hệ thống y tế nước nhà để đạt được mục phát triển mới.

(*) Phó Tổng giám đốc – Phó Giám đốc Dịch vụ tư vấn chiến lược, Công ty PwC Việt Nam